

**Phụ lục I**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày /8/2024 của  
UBND huyện Mỹ Lộc)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:**

**1. Nguồn phát sinh nước thải:**

Nước thải sinh hoạt từ các khu nhà vệ sinh.

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:**

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Công thoát nước thải chung của KCN Mỹ Trung trên đường N7, phía Nam dự án.

2.2. Vị trí xả nước thải: Nước thải sau xử lý thoát ra hệ thống thoát nước của Khu công nghiệp Mỹ Trung tại 01 điểm xả trên đường N7 phía Nam dự án.

- Tọa độ vị trí xả nước thải:  $X(m) = 2262514$ ;  $Y(m) = 572351$ .

(Theo hệ tọa độ VN2000; kinh tuyến trực  $105^{\circ}30'$ ; múi chiếu  $3^{\circ}$ ).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:  $05 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ .

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Gián đoạn, không theo chu kỳ.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp ( $C_{\max} = C \times K_f \times K_q$ ;  $K_q = 0,9$ ,  $K_f = 1$ ;  $C_{\max} = C$  đối với các thông số: pH, Coliform), cụ thể như sau:

Bảng 1

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 40/2011/BTNMT Cột B
1	pH <sup>(*)</sup>	-	5,5 ÷ 9
2	TSS	mg/L	99
3	COD	mg/L	148,5
4	BOD <sub>5</sub>	mg/L	49,5
5	Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ) (tính theo N)	mg/L	9,9
6	Clorua (Cl <sup>-</sup> ) <sup>(*)</sup>	mg/L	990

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 40/2011/BTNMT
7	Tổng Photpho (tính theo P)(*)	mg/L	5,94
8	Tổng Nitơ	mg/L	39,6
9	Sunfua (S <sup>2-</sup>	mg/L	0,495
10	Coliform	MPN/ 100 mL	5.000

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:**

### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:**

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh của Dự án từ nhà vệ sinh được thu gom bằng hệ thống đường ống nhựa PVC DN 110 về bể tự hoại 5 ngăn để xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước thải chung của KCN Mỹ Trung.

### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

Bể tự hoại 5 ngăn dưới nhà vệ sinh chung với thể tích 41,5 m<sup>3</sup> mỗi bể.

- Quy trình công nghệ xử lý nước thải như sau:

Nước thải từ khu nhà vệ sinh -> Ngăn 1,2 (điều hòa, lắng cặn) -> Ngăn 3,4 (Lắng, phân hủy sinh học) -> Ngăn 5 (lớp vật liệu lọc) -> Hồ ga lấy mẫu -> Hệ thống thoát nước thải của KCN Mỹ Trung tại 01 cửa xả phía Nam dự án trên đường N7.

- Hóa chất xử lý nước thải: Chế phẩm vi sinh: 25kg/năm.

### 1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt (quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường).

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:**

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện vận hành thử nghiệm công trình bảo vệ môi trường đối với nước thải theo quy định tại Khoản 4 Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

### **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm nước thải xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) trước khi thải ra cống thoát nước thải chung của KCN Mỹ Trung trên đường N7, phía Nam dự án.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với hệ thống nước thải, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mỹ Lộc để kịp thời xử lý./.

**Phụ lục II**  
**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ**  
**MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**  
*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày / /2024 của*  
*UBND huyện Mỹ Lộc)*

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:**

**1. Nguồn phát sinh bụi, khí thải:**

Nguồn số 01: Bụi, khí thải phát sinh từ hệ thống xử lý bụi, khí thải lò hơi công suất 02 tấn hơi/giờ.

**2. Dòng bụi, khí thải, vị trí xả khí thải:**

**2.1. Dòng khí thải:**

Hệ thống xử lý bụi, khí thải lò hơi công suất 02 tấn hơi/giờ: Lưu lượng 7.000 m<sup>3</sup>/giờ.

2.2. Phương thức xả khí thải: Xả cưỡng bức bằng quạt hút, gián đoạn không theo chu kỳ.

2.3. Chất lượng khí thải sau xử lý bảo đảm các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng khí thải: Chất lượng khí thải sau hệ thống xử lý bụi, khí thải từ lò hơi bảo đảm các thông số không vượt quá giá trị tối đa cho phép theo QCVN 19:2009/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ. Áp dụng hệ số  $K_v=0,8$  (do dự án nằm trong KCN Mỹ Trung);  $K_p = 1$  (do  $P \leq 20.000\text{m}^3/\text{h}$ ), cụ thể như sau:

Bảng 2

TT	Thông số	Đơn vị	Quy chuẩn so sánh QCVN 19:2009/BTNMT ( $C_{\max}=1,0 \times 0,8 \times C$ )
1	Lưu lượng	m <sup>3</sup> /h	-
2	Bụi tổng	mg/Nm <sup>3</sup>	160
3	SO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	400
4	NO <sub>x</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	680
5	CO	mg/Nm <sup>3</sup>	800

**2.4. Vị trí xả khí thải:**

Tọa độ: X(m): 2262650; Y(m): 572299.

(Theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105<sup>0</sup>30', múi chiều 3<sup>0</sup>)

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:**

### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải:**

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh từ lò hơi được thu gom bằng đường ống về hệ thống xử lý khí thải để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

- Hệ thống xử lý bụi, khí thải lò hơi sử dụng một bể nước.

- Tóm tắt quy trình, công nghệ xử lý: Bụi, khí thải -> Cyclon -> tháp hấp thụ -> Lắng ly tâm -> Khoang chứa -> Quạt hút -> Ống phóng không cao 18 m so với mặt đất.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: NaOH/Na<sub>2</sub>CO<sub>3</sub>: 200kg/năm.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Bố trí 01 cán bộ có chuyên môn phụ trách về môi trường của Chủ dự án.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý bụi, khí thải. Trong trường hợp hệ thống gặp sự cố, Chủ dự án cho kiểm tra xác định nguyên nhân để sửa chữa. Nếu lỗi nhỏ có thể tự khắc phục ngay trong thời gian ngắn thì hoạt động sản xuất tại khu vực đó vẫn tiếp tục diễn ra bình thường; trường hợp cần có thời gian dài để sửa chữa, Chủ dự án dừng sản xuất tại khu vực đó và tiến hành sửa chữa sau khi sửa chữa xong mới tiếp tục sản xuất.

- Kiểm định lò hơi định kỳ theo quy định của pháp luật.

### **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm**

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Quý IV/2024

Nếu có thay đổi thời gian vận hành thử nghiệm nêu trên, đề nghị Chủ dự án có văn bản báo cáo UBND huyện Mỹ Lộc, Phòng Tài nguyên và Môi trường để nắm bắt và quản lý theo quy định.

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm:

Hệ thống xử lý bụi, khí thải lò hơi công suất 02 tấn/giờ.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Tại lỗ kỹ thuật trên thân ống phóng không, sau hệ thống xử lý bụi, khí thải lò hơi.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

Như nêu tại Bảng 2 Mục 2.3 phần A phụ lục này.

### 2.3. Tần suất lấy mẫu:

- Tiến hành lấy mẫu khí thải sau hệ thống xử lý khí thải lò hơi tại lỗ kỹ thuật trên thân ống phóng không sau thiết bị xử lý trong 03 ngày liên tục. Tần suất lấy mẫu 01 ngày/lần.

### 3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, trước khi xả thải ra ngoài môi trường. Không được phép xả khí thải chưa qua xử lý ra ngoài môi trường.

3.2. Trồng cây xanh đảm bảo tỷ lệ theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

### 3.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với giấy phép đã được cấp, Chủ cơ sở phải báo cáo với UBND huyện Mỹ Lộc, Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét, giải quyết.

- Thường xuyên vận hành hệ thống xử lý khí thải theo đúng quy trình, thiết kế, đảm bảo xử lý khí thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với các hệ thống xử lý khí thải, Chủ cơ sở phải báo cáo bằng văn bản về UBND huyện Mỹ Lộc, Phòng Tài nguyên và Môi trường để kịp thời xử lý./.

### Phụ lục III

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,  
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày / /2024 của  
UBND huyện Mỹ Lộc)

#### A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

##### 1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Mã CTNH	Tên chất thải	Ký hiệu phân loại	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg)
1	17 02 03	Dầu thải	NH	Lỏng	30
2	16 01 06	Bóng đèn huỳnh quang thải	NH	Rắn	15
3	18 02 01	Giẻ lau, găng tay nhiễm dầu mỡ thải	KS	Rắn	30
4	12 01 07	Tro, cặn từ hệ thống xử lý khí thải lò hơi	NH	Rắn	35
<b>Tổng cộng</b>					<b>110</b>

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

Chủ yếu là bao bì chứa nguyên liệu thải, bavia nhựa, sản phẩm lỗi, bụi, nhựa thừa, sản phẩm hỏng, tro, xỉ than. Khối lượng phát sinh khoảng 31,896 tấn/năm.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên với khối lượng khoảng 24 tấn/năm.

#### 2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại (CTNH):

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Bố trí 04 thùng chứa chất thải nguy hại, thể tích 100 lít/thùng để lưu chứa chất thải phát sinh.

Các thùng chứa được dán tên loại chất thải, mã CTNH theo quy định.

### 2.1.2. Kho lưu chứa CTNH:

Công ty bố trí 1 kho chứa chất thải nguy hại thể rắn diện tích 3 m<sup>2</sup> phía Tây Bắc dự án. Kho kết cấu kín có mái che, tường bao, có biển báo CTNH, biển cảnh báo, có cửa khóa để quản lý, trong kho có kệ vách phân chia các khu vực thu gom các loại chất thải nguy hại khác nhau, mỗi khu vực có dán nhãn của từng loại chất thải nguy hại theo quy định, sàn kho được láng xi măng, có rãnh thu gom chất thải lỏng chảy tràn, bố trí cát, xẻng phòng ngừa ứng phó sự cố đổ chất thải nguy hại dạng lỏng theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường được thu gom lưu giữ tại kho lưu chứa chất thải rắn thông thường có diện tích 12 m<sup>2</sup> trong xưởng sản xuất 01, kết cấu xây dựng kín, có tường bao, mái che, có biển báo, có phân chia khu vực để lưu giữ các loại chất thải khác nhau không bị lẫn

### 2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Công ty bố trí các thùng đựng rác chuyên dụng loại 100 lít/thùng bố trí tại các khu vực nhà xưởng và khối văn phòng. Hàng ngày công nhân vệ sinh sẽ thu gom tập kết về khu vực chứa rác thải sinh hoạt đặt trong kho rác công nghiệp thông thường để công ty cổ phần môi trường Nam Định thu gom, xử lý cùng các loại rác thải thông thường không thể tận dụng nêu trên theo quy định

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

### **1. Phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với lò hơi**

- Thường xuyên kiểm tra mức nước trong ống thủy tại lò hơi.
- Thường xuyên kiểm tra áp kế, cụm van, đường ống cung cấp hơi nước. Nếu bị hỏng (áp kế bị nứt, vỡ mặt kính) hay rò rỉ đường dẫn, nhẹ thì có thể tạm thời để cho lò làm việc đến kỳ sửa chữa gần nhất nhưng không quá 1 tháng. Nếu hư hỏng nặng thì phải ngừng lò ngay lập tức, tránh để xảy ra tai nạn bỏng đáng tiếc. Quá trình sửa chữa phải xả hết nước trong ống ra ngoài mới được tiến hành sửa chữa.
- Công nhân vận hành lò hơi phải được đào tạo nghiêm ngặt, chấp hành nghiêm chỉnh các thao tác vận hành, không được chủ quan, công nhân vận hành lò hơi cần bình tĩnh, sáng suốt trong khi ứng phó với sự cố.

- Thực hiện nghiêm chỉnh nội quy vận hành lò hơi và thực hiện kiểm định đúng quy định.

- Đối với hệ thống xử lý bụi, khí thải lò hơi:

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ đối với hệ thống quạt hút để hạn chế tối đa các sự cố liên quan đến quạt hút có thể xảy ra.

+ Trường hợp hệ thống xử lý khí thải lò hơi công suất 10 tấn hơi/h gặp sự cố, khí thải sau xử lý không đạt QCCP, nhà máy sẽ tạm ngừng hoạt động để sửa chữa, khắc phục sự cố. Sau khi khắc phục xong sự cố, khí thải xử lý đạt QCCP mới cho hệ thống xử lý đi vào vận hành trở lại.

## **2. Phòng ngừa, ứng phó sự cố đường ống dẫn hơi từ lò hơi khu vực dự án**

- Lắp đặt đồng hồ hơi để theo dõi lượng hơi sử dụng, dễ dàng kiểm soát và phát hiện kịp thời các sự cố có thể xảy ra như rò rỉ hơi từ đường ống,...

- Quá trình mở van cấp hơi được thực hiện từ từ để ống dẫn nở nhiệt đều và đuổi nước ngưng trong đường ống tránh hiện tượng va đập thủy lực và dẫn nở kim loại ống dẫn đột ngột.

- Định kỳ kiểm tra độ an toàn của đường ống cấp hơi theo quy định.

- Trong trường hợp đường ống dẫn hơi sau một thời gian sử dụng phát hiện có hiện tượng rò rỉ, cần phải khóa van cấp hơi từ lò hơi 2 tấn hơi/giờ để tiến hành sửa chữa, khắc phục sau đó mới cấp hơi trở lại.

## **3. Phòng ngừa, ứng phó sự cố rò rỉ hóa chất**

- Công ty sẽ thực hiện biện pháp phòng ngừa sự cố hóa chất theo quy định

- Công ty sẽ bố trí kho hóa chất nằm ở phía Tây Bắc dự án, cạnh nhà xưởng nhuộm. Trong kho bố trí quạt thông gió đảm bảo theo quy định.

- Bảo quản hóa chất trong các thiết bị chuyên dụng, đậy kín đảm bảo không rơi vãi trong quá trình vận chuyển, sử dụng.

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về an toàn hóa chất trong tồn chứa, sử dụng.

- Định kỳ hàng năm huấn luyện an toàn hóa chất cho người lao động có liên quan đến hóa chất theo quy định.

- Xây dựng phương án phòng chống sự cố hóa chất, niêm yết tại Nhà máy.

## **4. Phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với kho chứa chất thải nguy hại (CTNH)**

- Lập sổ theo dõi tải lượng phát sinh của từng loại CTNH trong nhà máy.

- Yêu cầu công nhân thu gom, phân loại, lưu giữ CTNH theo từng loại riêng biệt, tuyệt đối không để chất thải nguy hại có khả năng tương tác với nhau đặt gần nhau.

- Bố trí thiết bị dụng cụ PCCC, vật liệu, dụng cụ xử lý khi gặp sự cố (như cát, xẻng...)

- Khi có sự cố rò rỉ, phát tán CTNH ra môi trường xung quanh, nhà máy sẽ tiến hành thu gom CTNH vào thùng chứa, kho chứa và đưa đi xử lý theo đúng quy định.

### **5. Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ, chập điện**

Để đề phòng cháy nổ, hạn chế thiệt hại, Công ty sẽ thực hiện các biện pháp sau:

- Công ty TNHH Bắc Việt Cheng Da thuê mặt bằng nhà xưởng công ty CP Thế Minh Châu, Công ty CP Thế Minh Châu đã thiết kế, cải tạo lại hệ thống phòng cháy chữa cháy phù hợp với loại hình sản xuất theo hướng dẫn của phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

- Trang bị các dụng cụ phòng cháy chữa cháy (Máy bơm nước, vòi xịt nước, bình CO<sub>2</sub>, bình bột hoá chất,...) và hệ thống báo cháy khi có sự cố.

- Dụng cụ phòng cháy chữa cháy cũng như các tiêu lệnh chữa cháy sẽ bố trí tại các vị trí thích hợp, dễ nhìn, thuận tiện cho thao tác và không bị che chắn.

- Thường xuyên kiểm tra và chấp hành nghiêm chỉnh những quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy cho khu vực kho nguyên liệu và thành phẩm.

- Quy định khu vực được phép hút thuốc trong nhà máy.

- Hệ thống máy móc thiết bị hoạt động trong nhà máy phải được tiếp đất 100% theo đúng quy định về an toàn điện. Các thiết bị điện đều có thiết bị bảo vệ khi quá tải.

- Thường xuyên tổ chức kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn kỹ thuật. Xây dựng nội quy, quy trình vận hành và hồ sơ lý lịch cho các thiết bị.

- Thường xuyên kiểm tra định kỳ an toàn kỹ thuật đối với các máy nén khí, xe nâng theo quy định của pháp luật. Huấn luyện cho người vận hành quy trình vận hành máy nén khí, xe nâng và cách xử lý sự cố.

### **6. Phòng ngừa, ứng phó sự cố về thiên tai bão lũ**

- Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, bão lụt;

- Thường xuyên kiểm tra bảo đảm an toàn các đường dây tải điện, đặc biệt khi có tin bão có thể xảy ra trên địa bàn.

- Khi có tin bão có thể xảy ra, lãnh đạo Công ty yêu cầu công nhân kê cao hàng hoá, nguyên vật liệu, chằng buộc cửa sổ, cửa ra vào chắc chắn để tránh thiệt hại khi bão xảy ra.

- Thường xuyên kiểm tra, khơi thông cống rãnh.

- Công ty TNHH Bắc Việt Cheng Da đã lắp đặt hệ thống chống sét, nối đất tại xưởng sản xuất. Công ty TNHH Bắc Việt Cheng Da sẽ định kỳ kiểm tra hiệu quả của hệ thống khi dự án đi vào vận hành.

## **7. Biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn lao động**

Để bảo an toàn lao động trong quá trình sản xuất, Chủ đầu tư sẽ thực hiện các biện pháp sau:

- Tuyệt đối chấp hành mọi sự chỉ dẫn về an toàn lao động, nội quy phòng cháy và chữa cháy, đặc biệt là vấn đề vệ sinh công nghiệp.

- Nghiêm túc thực hiện chế độ vận hành thiết bị máy móc, quy trình công nghệ, định lượng chính xác nguyên vật liệu, nhiên liệu để giảm bớt lượng chất thải, ổn định thành phần và tính chất của chất thải tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý và xử lý chất thải.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các trang thiết bị máy móc sản xuất để kịp thời thay thế, sửa chữa,... khi có hỏng hóc.

- Thường xuyên huấn luyện kiến thức về an toàn vệ sinh lao động cho người lao động và an toàn hóa chất cho những người trực tiếp tiếp xúc với hóa chất theo quy định.

- Định kỳ hàng năm tổ chức quan trắc môi trường lao động tại cơ sở theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

## **8. Biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm**

- Thực hiện quy định của Luật An toàn vệ sinh thực phẩm.

- Thường xuyên vệ sinh khu vực nhà ăn, dụng cụ chế biến thức ăn.

- Tuyên truyền, tập huấn về an toàn vệ sinh thực phẩm cho bộ phận lao động nhà bếp.

- Định kỳ kiểm tra chất lượng nấu ăn 6 lần/tuần.

- Định kỳ diễn tập ứng phó sự cố ngộ độc thực phẩm để nâng cao ý thức của CBCNV, trong việc đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Lượng thức ăn sau khi nấu chín được che đậy cẩn thận để phòng ngừa ruồi muỗi.

- Không sử dụng thực phẩm ôi thiu, quá hạn sử dụng.
- Nguyên liệu được Công ty mua từ các cơ sở có uy tín, đảm bảo chất lượng.

**Phụ lục IV**  
**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày /8/2024 của*  
*UBND huyện Mỹ Lộc)*

**Công ty TNHH Bắc Việt Cheng Da có trách nhiệm thực hiện:**

- Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.
- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng, chống và ứng phó sự cố môi trường, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra; các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong quá trình hoạt động. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh nhà máy.
- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở. Định kỳ kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý.
- Tăng cường trồng cây xanh đảm bảo tỷ lệ theo mặt bằng quy hoạch được phê duyệt./.